

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG VIỆT NAM

Số: **310** /CĐNH

V/v sơ kết 5 năm thực hiện Kế hoạch 13/KH-TLĐ
về công tác dân số và tình hình thực hiện chế độ,
chính sách đối với lao động nữ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **11** tháng 5 năm 2022

Kính gửi: - Các Công đoàn cấp trên cơ sở,
- Các Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn NHVN.

Thực hiện nhiệm vụ trọng tâm công tác nữ công năm 2022; căn cứ hướng dẫn số 54/HD-TLĐ ngày 30/3/2022 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (TLDLĐVN) về việc sơ kết 5 năm thực hiện Kế hoạch hành động số 13/KH-TLĐ ngày 16/3/2018 của TLDLĐVN thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu BCH Trung ương Khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Kế hoạch số 13/KH-TLĐ), đồng thời khảo sát thực trạng việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đoàn viên, lao động nữ, nhất là việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ, Công đoàn Ngân hàng Việt Nam (Công đoàn NHVN) đề nghị công đoàn các cấp trong hệ thống triển khai những nội dung sau:

1. Nghiên cứu các văn bản quy định, các chế độ, chính sách có liên quan đối với lao động nữ và công tác dân số trong tình hình mới:

- Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

- Kế hoạch số 13/KH-TLĐ ngày 16/3/2018 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; Hướng dẫn số 300/HD-CĐNH ngày 03/4/2018 của Công đoàn NHVN;

- Bộ luật Lao động năm 2019; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ;

Các văn bản, tài liệu trên được đăng tải trên website Công đoàn NHVN (<http://vnubw.org.vn/>).

2. Tổng hợp số liệu, báo cáo kết quả thực hiện chế độ, chính sách đối với lao động nữ và việc thực hiện Kế hoạch số 13/KH-TLĐ theo phụ lục đính kèm. Số liệu báo cáo tính trong giai đoạn 2018-2022.

3. Nghiên cứu lựa chọn hình thức sơ kết phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị (tổ chức hội nghị hoặc báo cáo sơ kết bằng văn bản) và gửi báo cáo về Công đoàn NHVN **trước ngày 30/6/2022** (qua đường công văn hoặc về email Ban Nữ công: nucongcdnh@gmail.com). Quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, liên hệ Ban Nữ công, ĐT: 02438513168, máy lẻ: 240, 241) để được hướng dẫn, giải đáp.

Nơi nhận:

- Như đề gửi (để thực hiện);
- TLDLĐVN (để báo cáo);
- Đ.c Đào Minh Tú, Phó Thống đốc TT NHNN, Chủ tịch CĐNHVN (để báo cáo);
- Các đ/c Phó Chủ tịch CĐNHVN;
- Lưu: VT, NC, T.H.Phương.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH



PHỤ LỤC BÁO CÁO
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SỐ 13/KH-TLĐ
VÀ VIỆC THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG NỮ
(kèm văn bản số 310 /CDNH ngày 11/5/2022 của Công đoàn NHVN)

STT	Nội dung/ chỉ tiêu báo cáo	Kết quả		Diễn giải
		Có	Không	
I.	Tình hình thực hiện chế độ, chính sách đối với lao động nữ			
1	Lao động nữ nuôi con dưới 12 tháng tuổi đang được áp dụng chế độ, chính sách như thế nào?			
	- Nghỉ 60 phút/ ngày vào thời giờ làm việc			
	- Được bố trí ngày nghỉ linh hoạt theo thỏa thuận phù hợp với điều kiện thực tế			
	- Được trả thêm tiền lương theo công việc nếu không nghỉ			
2	Lao động nữ trong thời gian hành kinh đang được áp dụng chế độ, chính sách như thế nào?			
	- Nghỉ 30 phút/ ngày vào thời giờ làm việc (tối thiểu 3 ngày/tháng)			
	- Được bố trí ngày nghỉ linh hoạt theo thỏa thuận phù hợp với điều kiện thực tế			
	- Được trả thêm tiền lương theo công việc nếu không nghỉ			
3	Đơn vị có hỗ trợ một phần chi phí gửi trẻ đối với người lao động có con trong độ tuổi gửi trẻ, mẫu giáo không? (nếu có nêu rõ mức hỗ trợ tại cột Diễn giải)			
4	Đơn vị có quy định về phòng, chống quấy rối tình dục tại nơi làm việc trong nội quy lao động không?			
5	Đơn vị có áp dụng mô hình Sức khỏe của bạn hoặc mô hình tương tự không? (nêu rõ mô hình đang áp dụng tại cột Diễn giải)			
6	Đơn vị có hình thức hỗ trợ nào khác có lợi hơn so với quy định của pháp luật đối với lao động nữ không? (chế độ thai sản, ốm đau, bảo hiểm, chi văn minh công sở... nêu rõ tại cột Diễn giải)			
7	Tham gia xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế, thỏa ước lao động tập thể của đơn vị về các nội dung liên quan đến chế độ, chính sách dành cho lao động nữ (hình thức/ nội dung/ phạm vi tham gia...)			

8	Công tác kiểm tra, giám sát/ tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với lao động nữ			
9	Kinh phí hàng năm dành cho các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, quán triệt liên quan đến công tác dân số, các chế độ, chính sách dành riêng cho lao động nữ (<i>nêu rõ mức hỗ trợ tại cột Diễn giải</i>)			
10	Công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác nữ công			
	<i>Số cuộc đào tạo, tập huấn</i>			
	<i>Số lượt người được đào tạo, tập huấn</i>			
II.	Khảo sát nhu cầu lắp đặt phòng vắt, trữ sữa	Số lượng	Diễn giải	
1	Số CĐCS có từ 100 lao động nữ trở lên			
	<i>Số CĐCS có nhu cầu lắp đặt thêm phòng vắt, trữ sữa</i>			
2	Tổng số phòng vắt, trữ sữa đã được lắp đặt			
	<i>Kinh phí trung bình lắp đặt 1 phòng vắt, trữ sữa</i>			
III.	Chăm sóc sức khỏe đối với lao động nữ	Số lượng	Diễn giải	
1	Số lượt người được khám sức khỏe định kỳ			
	<i>Số lượt lao động nữ được khám chuyên khoa phụ sản</i>			
	<i>Số lao động nữ được hỗ trợ điều trị sau khám sức khỏe định kỳ</i>			
2	Số lao động nữ được khám thai định kỳ theo quy định (5 lần)			
3	Số lượt người được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn			
4	Số lao động nữ sinh con thứ 3 trở lên			
IV.	Những khó khăn, vướng mắc; kiến nghị, đề xuất:			